

ỦY BAN KIỂM TRA T.Ư

Số 1374-QĐ/TU

CÔNG VĂN ĐẾN

Số 4649

Ngày 06/12/2017

QUY ĐỊNH

quy trình giải quyết thông tin phản ánh liên quan các tập thể, cá nhân suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;

- Căn cứ Nghị quyết số 04-NQ/TW, ngày 30 tháng 10 năm 2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ;

- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy khóa X, nhiệm kỳ 2015 - 2020;

- Căn cứ Kết luận Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố lần thứ 10 khóa X ngày 30 tháng 6 năm 2017;

Nhằm góp phần nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực, trách nhiệm phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, đảng viên, qua đó phòng ngừa, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Quy định quy trình giải quyết thông tin phản ánh liên quan các tập thể, cá nhân suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước như sau:

Chương I

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tin phản ánh có cơ sở xác định tập thể, cá nhân có hành vi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước thuộc các nhóm lĩnh vực như sau:

1.1. Nhóm hành vi vi phạm về thực hiện chức trách, công vụ.

1.2. Nhóm hành vi vi phạm về thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ ở các cơ quan, tổ chức có liên quan.

1.3. Nhóm hành vi vi phạm về công tác tổ chức, cán bộ.

1.4. Nhóm hành vi vi phạm về khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

1.5. Nhóm hành vi vi phạm về phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

2. Thông tin phản ánh được xác định là có cơ sở theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước để xem xét, xử lý từ 04 nguồn:

2.1. Ý kiến của cử tri.

2.2. Hoạt động giám sát của cơ quan dân cử (đại biểu Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố, đại biểu Hội đồng nhân dân, Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn thành phố).

2.3. Thông tin phản ánh, khiếu nại, tố cáo của cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân thông qua các đoàn thể chính trị - xã hội, hoạt động giám sát của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trên địa bàn thành phố.

2.4. Phản ánh của báo chí.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Tập thể, cá nhân là tổ chức đảng, đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, chiến sĩ lực lượng vũ trang của hệ thống chính trị của thành phố có thông tin phản ánh được nêu tại Khoản 1, Điều 1 và người đứng đầu cơ quan, tổ chức đó.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Thông tin phản ánh về tập thể, cá nhân thuộc phạm vi lãnh đạo, quản lý của đảng bộ nào thì Ban thường vụ cấp ủy nơi đó chịu trách nhiệm chỉ đạo xem xét, xử lý. Người đứng đầu đơn vị có vụ việc, cá nhân liên quan được phản ánh có hành vi vi phạm có trách nhiệm báo cáo Ban thường vụ cấp ủy cùng cấp về xử lý của mình. Trường hợp liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành thì Ban thường vụ cấp ủy cấp trên của các địa phương, đơn vị đó có trách nhiệm chỉ đạo xem xét, xử lý.

2. Việc tiếp nhận, xử lý các nguồn thông tin và đề xuất xem xét, xử lý trách nhiệm của tổ chức, cá nhân do người đứng đầu đơn vị chỉ đạo và phải được thực hiện công khai, minh bạch, bảo đảm khách quan, chính xác, kịp thời, đúng thẩm quyền theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; xử lý trách nhiệm phải đồng bộ, kịp thời về Đảng, chính quyền, đoàn thể (nếu có).

Điều 4. Đầu mối để tổng hợp, báo cáo đề xuất xử lý các nguồn thông tin

1. Ý kiến của cử tri: giao Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam theo từng cấp tổng hợp, báo cáo Ban thường vụ cấp ủy cùng cấp và đề xuất các đơn vị liên quan xử lý.

2. Hoạt động giám sát của các cơ quan dân cử

2.1. Cấp thành phố:

- Đối với hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân thành phố: Văn phòng Hội đồng nhân dân thành phố tổng hợp, báo cáo Bí thư Đảng đoàn Hội đồng nhân dân thành phố trình Ban Thường vụ Thành ủy và đề xuất các đơn vị liên quan xử lý.

- Đối với hoạt động giám sát của Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố: Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố tổng hợp, báo cáo Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố và gửi về Ủy ban Kiểm tra Thành ủy để tham mưu cho Ban Thường vụ Thành ủy chỉ đạo giải quyết theo quy định.

2.2. Cấp huyện, xã và tương đương: Hội đồng nhân dân cấp huyện, xã và tương đương tổng hợp, báo cáo Ban thường vụ cấp ủy cùng cấp và đề xuất các đơn vị liên quan xử lý.

3. Thông tin phản ánh, khiếu nại, tố cáo của cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân thông qua các đoàn thể chính trị - xã hội, hoạt động giám sát của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp.

3.1. Thông tin phản ánh, khiếu nại, tố cáo liên quan đến tổ chức chính trị - xã hội nào thì cơ quan, đơn vị đó tổng hợp, báo cáo Ban thường vụ cấp ủy cùng cấp và chịu trách nhiệm xử lý, báo cáo cấp ủy cùng cấp.

3.2. Thông tin phản ánh, khiếu nại, tố cáo do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp tiếp nhận và qua hoạt động giám sát của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trên địa bàn thành phố: giao Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam theo từng cấp tổng hợp, báo cáo Ban thường vụ cấp ủy cùng cấp và đề xuất đơn vị liên quan xử lý.

4. Phản ánh của cơ quan báo chí

4.1. Liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị nào thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị đó lãnh đạo, chỉ đạo xử lý theo thẩm quyền, báo cáo Ban thường vụ cấp ủy cùng cấp và Ban thường vụ cấp ủy cấp trên.

4.2. Văn phòng cấp ủy cấp trên của đơn vị tổng hợp, báo cáo, đề xuất Thường trực cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo.

4.3. Ban Tuyên giáo cấp ủy các cấp tham mưu, đề xuất Thường trực cấp ủy cùng cấp lãnh đạo, chỉ đạo xử lý những vấn đề nhạy cảm liên quan đến tư tưởng chính trị, bức xúc trong dư luận xã hội của thành phố, địa phương, đơn vị.

5. Các trường hợp phức tạp, liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành: Ban Thường vụ cấp ủy cấp huyện và tương đương chỉ đạo Ủy ban kiểm tra cấp ủy cùng cấp (đối với vụ việc liên quan đến tập thể, cá nhân thuộc phạm vi lãnh đạo, quản lý của cấp

xã, cấp huyện hoặc tương đương) hoặc Ban Thường vụ Thành ủy chỉ đạo Ủy ban Kiểm tra Thành ủy (đối với vụ việc liên quan đến tập thể, cá nhân thuộc phạm vi lãnh đạo, quản lý của Ban Thường vụ Thành ủy) chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổng hợp, báo cáo kết quả xử lý của các đơn vị và đề xuất cho Ban thường vụ cấp ủy, Thường trực cấp ủy xem xét chỉ đạo giải quyết theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Chương II

QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT NỘI DUNG THÔNG TIN PHẢN ÁNH

Điều 5. Đề xuất hình thức, phương pháp xử lý nội dung thông tin phản ánh

1. Đối với nguồn thông tin được nêu tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 của Điều 4

1.1. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi có thông tin phản ánh, cơ quan được phân công (nêu tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 của Điều 4) báo cáo bằng văn bản cho Thường trực cấp ủy cùng cấp chỉ đạo xem xét, xử lý. Nội dung báo cáo cần nêu rõ: nội dung vụ việc; hành vi vi phạm của tập thể, cá nhân có liên quan; tính chất, mức độ, tác hại, nguyên nhân theo phản ánh; đề xuất hình thức, phương pháp xem xét, xử lý.

1.2. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, Thường trực cấp ủy xem xét, báo cáo đề xuất Ban thường vụ cấp ủy hình thức, phương pháp xem xét, xử lý.

1.3. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, Ban thường vụ cấp ủy quyết định chỉ đạo việc xem xét, xử lý. Văn bản chỉ đạo cần nêu rõ:

1.3.1. Các vụ việc mà người đứng đầu các cơ quan liên quan cần ưu tiên xử lý trước trong số các vụ việc được phản ánh.

1.3.2. Thời hạn người đứng đầu cơ quan báo cáo cho cấp ủy kết quả xử lý các vụ việc được nêu.

1.2.3. Trách nhiệm của ủy ban kiểm tra giám sát việc xử lý ở đơn vị liên quan (nếu có).

2. Đối với nguồn thông tin qua phản ánh của báo chí được nêu tại Khoản 4 của Điều 4

2.1. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi có thông tin phản ánh, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, cá nhân có thông tin phản ánh thực hiện báo cáo giải trình (gửi Thường trực cấp ủy cấp trên trực tiếp) gồm các nội dung:

2.1.1. Nội dung vụ việc.

2.1.2. Tính chất, mức độ, tác hại, nguyên nhân chủ quan, khách quan,...

2.1.3. Xác định trách nhiệm tập thể, cá nhân có liên quan (về Đảng, chính quyền, đoàn thể) nếu có.

2.1.4. Đề xuất phương pháp giải quyết vụ việc.

2.2. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo giải trình của tập thể, cá nhân liên quan, Văn phòng cấp ủy tổng hợp, báo cáo, đề xuất Thường trực cấp ủy hình thức, phương thức xem xét, xử lý.

2.3. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, Ban thường vụ cấp ủy quyết định chỉ đạo việc xem xét, xử lý.

Điều 6. Xem xét, xử lý tập thể, cá nhân vi phạm

1. Trường hợp vụ việc phức tạp, liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành, tổ chức đảng, đảng viên thuộc diện Ban thường vụ cấp ủy cấp trên quản lý thì người đứng đầu đơn vị vừa xử lý theo thẩm quyền, vừa báo cáo Thường trực cấp ủy cấp trên để chỉ đạo xem xét, xử lý theo quy định.

2. Đối với các hành vi vi phạm đã rõ, trong thời gian không quá 45 ngày làm việc, Ban thường vụ cấp ủy chỉ đạo xem xét, xử lý kỷ luật về Đảng, chính quyền, đoàn thể đồng bộ, kịp thời.

Điều 7. Công khai kết quả xem xét, xử lý

1. Sau khi có kết quả xem xét, xử lý, tùy tính chất, nội dung vụ việc, Văn phòng cấp ủy các cấp báo cáo, đề xuất Thường trực cấp ủy chỉ đạo việc công khai kết quả xem xét, xử lý bằng một trong các hình thức như sau:

1.1. Đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định;

1.2. Gửi văn bản thông báo cho các tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Trường hợp liên quan đến lĩnh vực an ninh - quốc phòng, vấn đề nhạy cảm, có tính chất quan trọng, dư luận bức xúc trong xã hội, Thường trực cấp ủy báo cáo Ban thường vụ cấp ủy chỉ đạo việc công khai kết quả xem xét, xử lý theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Chương III

GIÁM SÁT KẾT QUẢ XEM XÉT, XỬ LÝ

Điều 8. Ủy ban kiểm tra cấp ủy các cấp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức giám sát hoặc tham mưu cấp ủy, Ban thường vụ cấp ủy giám sát các cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên trong việc khắc phục các hạn chế, khuyết điểm sau kiểm điểm, xử lý các tập thể, cá nhân liên quan.

Điều 9. Ban Tuyên giáo cấp ủy tổng hợp kết quả việc khắc phục các hạn chế, khuyết điểm trước, trong và sau kiểm điểm, xử lý của các tập thể, cá nhân có liên quan đến phản ánh của cơ quan báo chí, báo cáo Ban thường vụ cấp ủy cùng cấp (khi cần thiết).

Chương IV

CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, SƠ KẾT, TỔNG KẾT

Điều 10. Chế độ báo cáo

1. Định kỳ hằng quý, Ủy ban kiểm tra cấp ủy chủ trì họp với các đơn vị: Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cùng cấp và các cơ quan, đơn vị có liên quan để kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Quy định tại cấp mình. Ủy ban kiểm tra cấp ủy tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Quy định cho Thường trực cấp ủy và Ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp trên.

2. Định kỳ sáu tháng, Thường trực cấp ủy chủ trì họp với các đơn vị: Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cùng cấp và các cơ quan, đơn vị có liên quan để kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Quy định (giao Ủy ban kiểm tra cấp ủy cùng cấp chuẩn bị nội dung kỳ họp); báo cáo kết quả thực hiện Quy định cho Thường trực cấp ủy và Ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp trên.

Điều 11. Chỉ đạo tổng kết

Định kỳ hằng năm, Ban Thường vụ Thành ủy và Ban thường vụ quận ủy, huyện ủy, đảng ủy cấp trên cơ sở và đảng ủy cơ sở trực thuộc Thành ủy chỉ đạo tổng kết việc thực hiện Quy định này và đề xuất điều chỉnh, sửa đổi nếu cần thiết.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Giao Ủy ban Kiểm tra Thành ủy

1. Là bộ phận thường trực, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, đề xuất Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Quy định này. Định kỳ hàng quý, tổng hợp, báo cáo kết quả việc thực hiện Quy định này liên quan đến tập thể, cá nhân thuộc phạm vi lãnh đạo, quản lý của Ban Thường vụ Thành ủy.

2. Tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy thành lập Tổ công tác chỉ đạo việc thực hiện Quy định, gồm lãnh đạo các đơn vị: Ủy ban Kiểm tra Thành ủy, Ban Tổ chức Thành ủy, Ban Tuyên giáo Thành ủy, Ban Dân vận Thành ủy, Ban Nội chính Thành ủy, Văn phòng Thành ủy, Đảng đoàn Hội đồng nhân dân thành phố, Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố, Thanh tra thành phố, Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đề xuất Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, sửa đổi, bổ sung Quy định khi có chỉ đạo của Trung ương hoặc có nhu cầu.

4. Hướng dẫn, chỉ đạo Ủy ban kiểm tra cấp ủy các cấp tham mưu Ban thường vụ cấp ủy cùng cấp hoặc thực hiện việc kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng đối với các tổ chức đảng có liên quan trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Quy định này để biểu dương, khen thưởng kịp thời những tập thể, cá nhân làm tốt; đề xuất việc xem xét, xử lý đối với các tập thể, cá nhân thực hiện không đúng Quy định này, không giải quyết kịp thời, giải quyết không có hiệu quả các nội dung thông tin phản ánh từ 04 nguồn thông tin.

Điều 13. Giao Ban Tổ chức Thành ủy tham mưu, đề xuất Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện công tác cán bộ đối với các trường hợp cán bộ, đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Thành quản lý uy tín giảm sút, không đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ; đồng thời, hướng dẫn, theo dõi, giám sát việc thực hiện công tác cán bộ của các cấp ủy trực thuộc.

Điều 14. Giao Ban Tuyên giáo Thành ủy chỉ đạo việc phổ biến, tuyên truyền kết quả thực hiện Quy định này đối với cấp ủy các cấp thuộc Đảng bộ thành phố, nhất là trong các cơ quan báo chí, xuất bản trên địa bàn thành phố. Đồng thời, tăng cường chỉ đạo các cơ quan chủ quản cơ quan báo chí, xuất bản và cơ quan báo chí, xuất bản thuộc Đảng bộ thành phố thực hiện nghiêm các quy định của Luật báo chí, kịp thời tuyên truyền, giới thiệu những địa phương, đơn vị có cách làm tốt, hiệu quả để biểu dương, nhân rộng; đồng thời, phản ánh trung thực, khách quan những cán bộ, đảng viên, tổ chức có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, vi phạm pháp luật và chức trách công vụ để các cơ quan chức năng kịp thời xử lý theo thẩm quyền.

Điều 15. Giao Ban Nội chính Thành ủy tham mưu Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết đối với tổ chức đảng, đảng viên liên quan đến vụ việc, vụ án tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp hoặc liên quan đến lĩnh vực an ninh - quốc phòng, các cơ quan nội chính, tư pháp của thành phố.

Điều 16. Giao Ban Dân vận Thành ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, thực hiện tốt Quy định của Ban Thường vụ Thành ủy về trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức tiếp thu góp ý của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trên địa bàn thành phố, Quyết định của Ban Bí thư về ban hành Hướng dẫn khung để các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương tiếp tục phát huy vai trò của nhân dân trong đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

Điều 17. Giao Đảng đoàn Hội đồng nhân dân thành phố, Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi lãnh đạo, quản lý thực hiện tốt các nội dung quy định. Định kỳ hàng quý, báo cáo kết quả thực hiện Quy định cho Ban Thường vụ Thành ủy (thông qua Ủy ban Kiểm tra Thành ủy).

Điều 18. Giao Văn phòng Thành ủy tham mưu, đề xuất Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy phương thức ứng dụng công nghệ thông tin để kết nối việc phối hợp thực hiện giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan bảo đảm việc xem xét, xử lý giữa các địa phương, đơn vị được chặt chẽ, đồng bộ, kịp thời theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Điều 19. Căn cứ Quy định này, các quận ủy, huyện ủy, đảng ủy cấp trên cơ sở và đảng ủy cơ sở trực thuộc Thành ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện Quy định phù hợp với tình hình địa phương, đơn vị.

Điều 20. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký và được phổ biến đến chi bộ.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư,
- Ủy ban Kiểm tra Trung ương,
- Ban Tổ chức Trung ương,
- Ban Tuyên giáo Trung ương,
- Đảng đoàn Quốc hội,
- Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam,
- Các đồng chí Thành ủy viên,
- Các ban Thành ủy, Ủy ban Kiểm tra Thành ủy,
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng, Ban Thường vụ Thành Đoàn,
- Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố,
- Các quận ủy, huyện ủy, đảng ủy cấp trên cơ sở và đảng ủy cơ sở trực thuộc Thành ủy,
- Các sở, ban - ngành trực thuộc thành phố,
- VPTU (đ/c Thái Thị Bích Liên, P.TH.V.Thành-02b),
- Lưu VPTU.

(để
báo
cáo)

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Nguyễn Thiện Nhân